TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2023/DS-PT
Ngày: 14/6/2023
V/v tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Ông **Trần Văn Đạt**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tấn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 203/2022/DS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 435/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phùng Mỹ P, sinh năm 1961 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Đăng K, sinh năm 1985 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
Theo văn bản ủy quyền ngày ngày 23 tháng 5 năm 2022.
- Bị đơn:
1. Nguyễn Vũ H, sinh năm 1976(Vắng mặt).
2. Lê Kim H1, sinh năm 1977(Có mặt).
Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Vũ H là bà Lê Kim H1.
Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2022.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Vũ H và Lê Thị Kim H2: Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

- ***Người kháng cáo****: Bị đơn Nguyễn Vũ H.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, Nguyên đơn Phùng Mỹ P, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Đăng K trình bày: Ngày 11 tháng 01 năm 2022, nhà ông H và bà H2 xảy ra vụ cháy làm thiêu rụi căn nhà của ông bà và cháy lan sang nhà của bà P làm hư hỏng hoàn toàn các tài sản gồm: 01 tủ lạnh loại 290 lít; 03 cái máy lạnh hiệu Hp, 01 máy giặt loại 10 kg; 01 chiếc xe đạp diện; 01 cái máy may; 01 nệm cao su kích cỡ 1.6 m x 2m; 02 cây thang bằng nhôm; 01 cây quạt treo tường hiệu Senko; tường nhà bị nứt với khoảng trống 05 cm; các vật dụng sinh hoạt khác. Tổng thiết hại tài sản khoảng 200.000.000 đồng. Sự việc xảy ra hoàn toàn do lỗi của bên bà H2, ông V chứ không phải lỗi của bà P.

Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H2, ông V cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các tài sản nêu trên chỉ với số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó bà P thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà H2, ông V cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các tài sản nêu trên chỉ với số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường mỗi tháng trả 1.000.000 đồng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật dến khi thi hành xong.

Bị đơn Nguyễn Vũ H và bà Lê Kim H1 trình bày: Sự kiện chập và cháy gây thiệt hại cho phía bà P là sự cố ngoài ý muốn, gia đình ông bà cũng bị cháy hết nhà cửa tài sản. Ông H đồng ý mức bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, mới xây lại nhà bốn trăm mấy chục triệu nên không có khả năng bồi thường nếu có thì xin bồi thường 10% của số tiền 70.000.000 đồng. Bà H1 cho rằng không có khả năng bồi thường, Mỗi ngày bà chỉ ở nhà bán rau thu nhập thất thường, chồng thì đi làm hồ, hai người con đều phải đi làm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 203/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 601, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Mỹ P yêu cầu ông Nguyễn Vũ H và bà Lê Kim H1 bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Vũ H và Lê Kim H1 cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phùng Mỹ P số tiền 70.000.000 đồng. Bồi thường mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời hạn bắt đầu bồi thường tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/9/2022, bị đơn Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết bao gồm: Ông xin kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, các tài sản bị cháy là do bà P tự kê khai chứ không có cơ quan định giá nào xác định. Ông H chỉ đồng ý hỗ trợ bà P số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 21 tháng 12 năm 2022 ông Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung:

Ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thùy L là người đứng tên đồng sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số C, quốc lộ E, ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Ông P1 và bà L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1 trông coi, giữ gìn và quản lý tài sản này. Bà P chỉ là người ở nhờ nên không có tư cách khởi kiện ông H. Do đó đề nghị hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường các vật dụng trong nhà số tiền là 50.000.000 đồng. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý hỗ trợ bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư Nguyễn Văn T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H và bà H1 trình bày: Lý do kháng cáo của ông H là nhà của ông P1 và bà L. Tài sản cấp sơ thẩm buộc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 70.000.000 đồng mà không có định giá là không có căn cứ. Bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm vì nhà là của ông P1 và bà L nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh nhà và các vật dụng trong nhà là của ai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo cảu anh Nguyễn Vũ H: Nhà của bà P bị cháy là do sự cố chập điện cháy nhà của ông H, bà H1 lan sang nhà bà P gây cháy các vật dụng trong nhà bà P và gây hư hỏng nhà. Tòa sơ thẩm chưa định giá các tài sản nguyên đơn bị thiệt hại mà buộc bị đơn bồi thường là chưa có cơ sở. Theo tài liệu thu thập tại Tòa án cấp phúc thẩm thì nhà là của ông P1 và bà L, ủy quyền cho bà T1 quản lý. Lẽ ra phải hủy án để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường các vật dụng trong nhà là tài sản của nguyên đơn với giá trị là 50.000.000 đồng và tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa anh sơ thẩm sửa án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Vũ H, lời trình

bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông Nguyễn Vũ H có nộp bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, địa chỉ thửa đất và ở ở tại số C quốc lộ E ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang do UBND thị xã G cấp ngày 09/8/2011 cho ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thùy L và Hợp đồng ủy quyền ngày 02/4/2014 nội dung ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thùy L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1 thay mặt ông P1 và bà L trông coi, quản lý, sử dụng … nhà đất nêu trên.

Trong hồ sơ giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm không nêu rõ địa chỉ nhà đất bị thiệt hại mà chỉ nêu ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tại Tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều xác định địa chỉ nhà đất xảy ra cháy nhà và đang tranh chấp trong vụ án này là tại địa chỉ số C quốc lộ E ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Nhận thấy, các bên đương sự đều thừa nhận bà Nguyễn Thị T1 đã chết. Ông P1 và bà L cho bà Phùng Mỹ P sử dụng căn nhà này. Đối với tài sản là các vật dụng trong nhà mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường nguyên đơn xác định là tài sản của cá nhân bà Phùng Mỹ P không liên quan đến ông Nguyễn Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thùy L nên không cần phải đưa ông P1 và bà L vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, đây là vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Theo thông báo kết luận giám định số 138/TB-CSĐT ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Công an thị xã G căn cứ Bản kết luận giám định số 62/PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T đối với vụ cháy xảy ra ngày 11/01/2022 tại nhà ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1976, ngụ ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang: "Nguyên nhân cháy là do trên hệ thống đường dây dẫn điện (tại vị trí ký hiệu số 2 tại hiện trường) đã xảy ra sự cố chập điện (ngắn mạch). Sự cố ngắn mạch phát sinh do hồ quang điện mang năng lượng cao đốt cháy vỏ điện, làm nóng chảy lõi dây dẫn điện tạo hạt đồng nóng chảy mang nhiệt độ cao. Sản phẩm vỏ cách điện cháy và hạt đồng văng ra, rơi xuống gây cháy các vật liệu dễ cháy xung quanh (như gỗ, bàn, ghế và nhiều vật liệu dễ cháy khác) từ đây đám cháy phát triển đi các hướng gây cháy lớn".

Nhận thấy, do nhà ông H, bà H1 bị cháy nên lan sang nhà bà P gây thiệt hại tài sản của bà P. Theo bà P xác định tài sản là các vật dụng trong nhà bị thiệt hại mà bà yêu cầu ông H và bà H1 bồi thường bao gồm:

Các tài sản cung cấp được hóa đơn mua hàng là:

01 bộ bàn ghế inox: giá 1.700.000 đồng theo hóa đơn ngày 02/10/2020.

01 máy lạnh LG V1 10APH giá 9.090.000 đồng theo phiếu biên nhận ngày 28/10/2019.

01 tủ lạnh Panasonic 290L NR-BV320QSVN giá 10.690.000 đồng theo phiếu biên nhận ngày 26/5/2020.

Và những tài sản không có hóa đơn:

01 máy lạnh hiệu LG giá 9.590.000 đồng mua vào năm 2015

01 máy lạnh hiệu Natranal giá 6.500.000 đồng mua vào năm 2015.

01 máy giặt hiệu LG giá 7.990.000 đồng mua vào năm 2016.

01 xe đạp điện hiệu Singer: 1.150.000 đồng mua năm 2017.

1 niệm caosu mua năm 2019 giá 1.500.000 đồng.

02 cây thang nhôm mua 2020 của Việt P2 giá 1.350.000 đồng x02 = 2.700.000 đồng.

01 quạt treo tường hiệu Senko mua năm 2019 giá 380.000 đồng.

Ngoài ra còn có các tài sản khác.

Bà P yêu cầu ông H và bà H1 bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2022 ông H và bà H1 trình bày: Tôi đồng ý là phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng nhưng không dám hứa do hoàn cảnh hiện nay của tôi rất khó khăn. Tôi đồng ý bồi thường mức đó nhưng xin bồi thường 10.000.000 đồng nhưng không biết lúc nào có tiền để đưa.

Tòa sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của bị đơn để buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng.

Sau khi xử sơ thẩm bị đơn không đồng ý nên kháng cáo.

Khi giải quyết tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tiến hành thu thập các chứng cứ, tài liệu tại Công an thị xã G, tỉnh Tiền Giang liên quan vụ cháy xảy ra vào ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại nhà của ông Nguyễn Vũ H làm cháy sang nhà bà Phùng Mỹ P. Ngày 11 tháng 5 năm 2023 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ các tài sản bị thiệt hại. Tòa án cũng có công văn để xác định giá trị các tài sản bị thiệt hại tại Công ty cổ phần G. Theo Công văn số 23142/CV-TH ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Công ty cổ phần G trả lời: Về việc đối chiếu với các tài sản tương tự trên thị trường để xác định đầy đủ giá trị tài sản bị thiệt hại thì S không có cơ sở để thực hiện được vì nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11 tháng 5 năm 2023 thì tất cả các tài sản nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường hiện nay nguyên đơn vẫn

còn lưu giữ tại nhà. Tại biên bản làm việc ngày 24 tháng 4 năm 2023 người đại diện của bà P là anh K xác định lại giá trị các tài sản vật dụng trong nhà bị thiệt hại là 58.650.000 đồng nhưng bà P chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường 50.00.000 đồng.

Nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 70.000.000 đồng nhưng nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường các vật dụng trong nhà số tiền là 50.000.000 đồng là đã có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm là 3.000.000 đồng ông Nguyễn Vũ H và bà Lê Kim H1 phải chịu theo Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phùng Mỹ P đã đóng tạm ứng nên ông H nên ông H và bà H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà P 3.000.000 đồng.

[4] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H và bà H1 trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Ông Hồng bà bà H3 có sổ hộ nghèo nên được miễn án phí theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Vũ H.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 203/2022/DSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 585, Điều 601, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Mỹ P.

- Buộc ông Nguyễn Vũ H và Lê Kim H1 cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phùng Mỹ P số tiền 50.000.000 đồng và hoàn trả tiền chi phí tố tụng cho bà Phùng Mỹ P số tiền là 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Miễn án phí cho ông Nguyễn Vũ H và bà Phùng Mỹ P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã gò Công, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ái Đoan